

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18- 5 - 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng
Ông Trần Đăng Ninh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Thăng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 05/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Khối 6, phường N, TP Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do tại CHLB Đức.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Khối 18, Thạch T, Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh).

Người tham gia tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh Nguyễn Duy H); địa chỉ: Khối 6, phường N, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị G đăng ký kết hôn ngày 03/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu nam nữ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị G.

Tại Bản tự khai ngày 29/01/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn ngày 03/02/2010, chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp trong tình cảm. Chị đã có con riêng với người đàn ông khác nên đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh H.

Quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất có 01 con chung: Nguyễn Duy Tuấn A, sinh ngày 13/12/2010. Hai đương sự thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh Hiệp chưa về nước các đương sự thỏa thuận nhờ bà Nguyễn Thị H- là mẹ đẻ của anh H chăm sóc cháu Tuấn A thay anh H. Bà Nguyễn Thị H có đơn tự nguyện chăm sóc cháu Nguyễn Duy Tuấn A thay anh Nguyễn Duy H trong thời gian anh H chưa về nước và không yêu cầu gì về cấp dưỡng tiền nuôi cháu Tuấn A.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt. Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị G. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H, chị G. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung cháu Nguyễn Duy Tuấn A cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh H chưa về nước chấp nhận sự tự nguyện chăm sóc cháu Tuấn A thay cho anh H của bà Nguyễn Thị H. Tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì anh Nguyễn Duy H đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất sử dụng hộ chiếu số C1038389 xuất cảnh ngày 10/12/2015 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị G đều có Đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1]Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị G đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh vào ngày 13/02/2010. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự thừa nhận của cả hai là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong tình cảm. Cả hai đều nhận thấy không còn tình yêu, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh H và chị G không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*” (khoản 1 Điều 51); “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”(Điều 55)

Như vậy, anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị G đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Cho anh H và chị G được ly hôn với nhau.

[2.2]Quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Duy Tuấn A, sinh ngày 13/12/2010 hiện đang sinh sống cùng bà nội là bà Nguyễn Thị H, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Cháu có nguyện vọng được ở với bố- anh Nguyễn Duy H. Bản thân anh H và chị G cũng thống nhất giao cháu Tuấn A cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H chưa về nước, các bên thống nhất nhờ bà

Nguyễn Thị H chăm sóc cháu Tuấn A thay anh H. Bà H có đơn tình nguyện nuôi cháu A.

Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, nếu con chung từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*”

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với bị đơn, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị G.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Duy Tuấn A, sinh ngày 13/12/2010 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Trong thời gian anh H chưa về nước thì bà Nguyễn Thị H tự nguyện thực hiện nghĩa vụ chăm sóc cháu Tuấn A thay anh H.

3. Về án phí : Anh Nguyễn Duy H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001192 ngày 24/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 01 tháng, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**
**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hồng

Nguyễn Thị Phương Nga

Hồ Đức Quang